

Số: 48/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

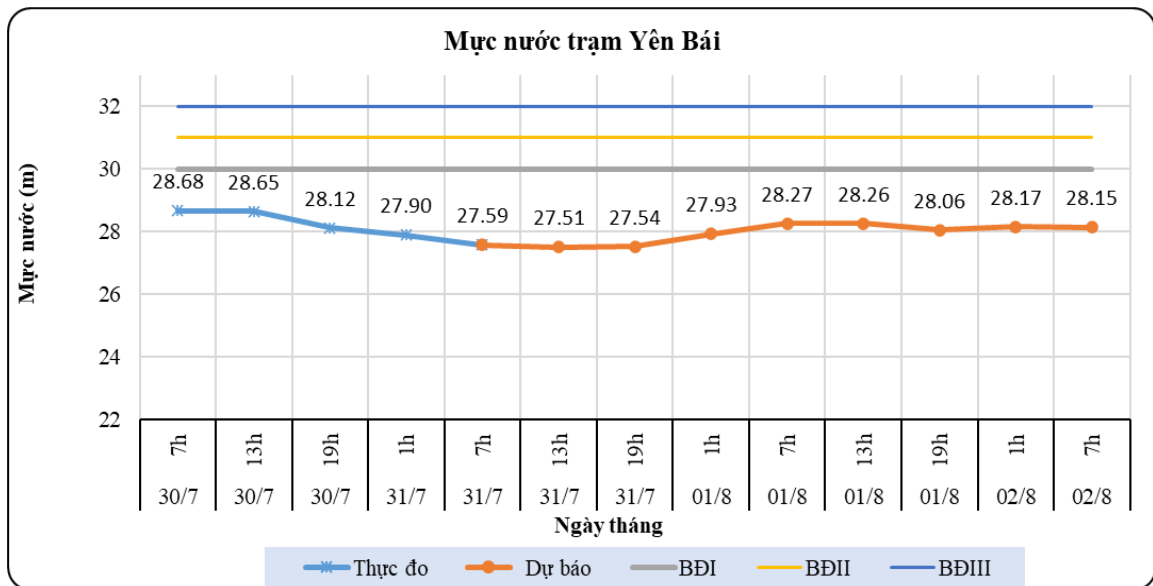
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

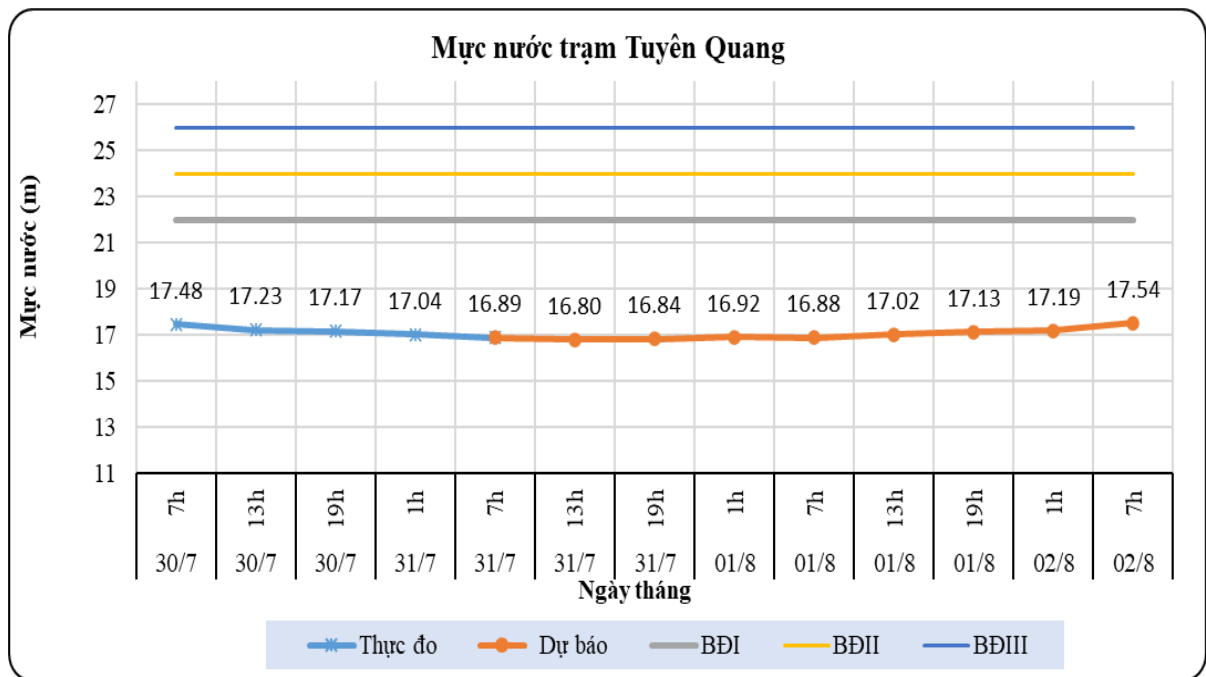
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

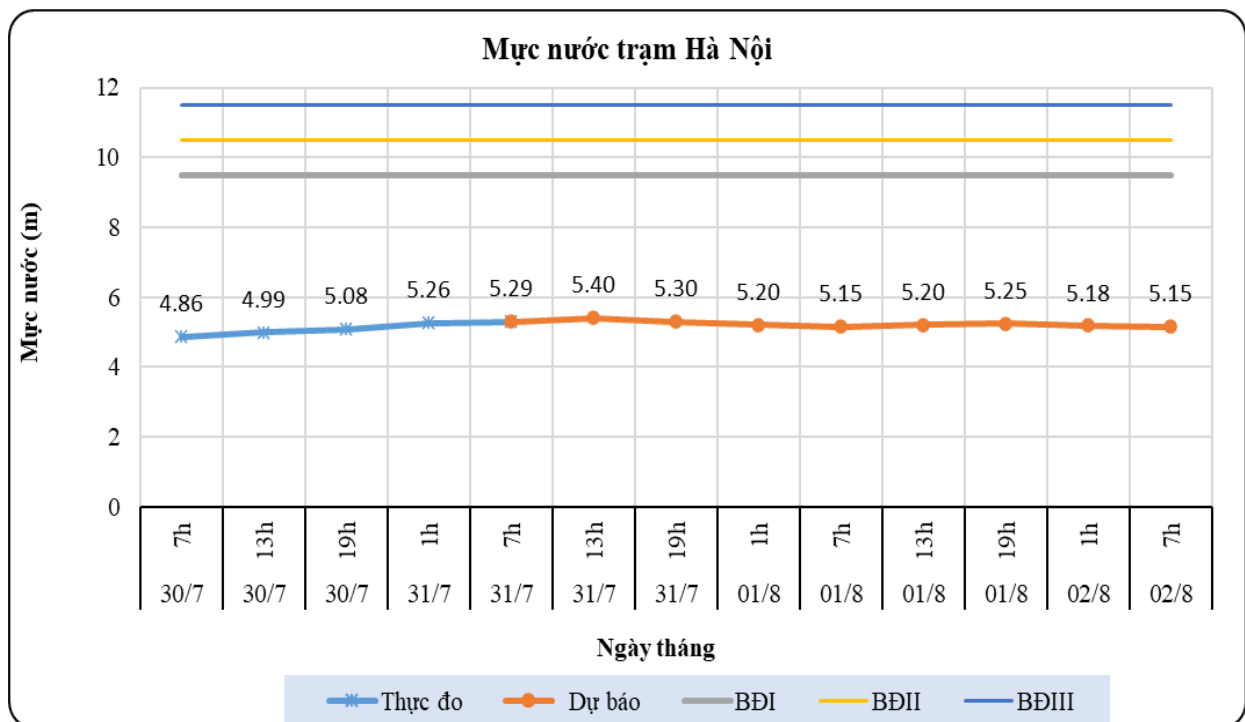
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

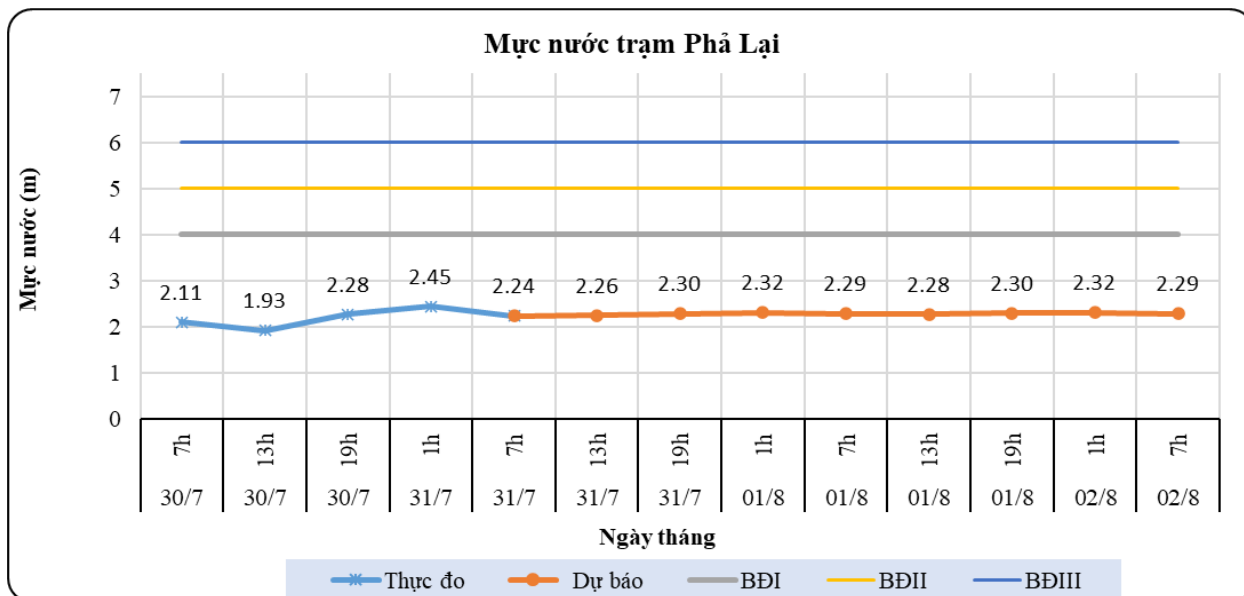
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế tăng



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

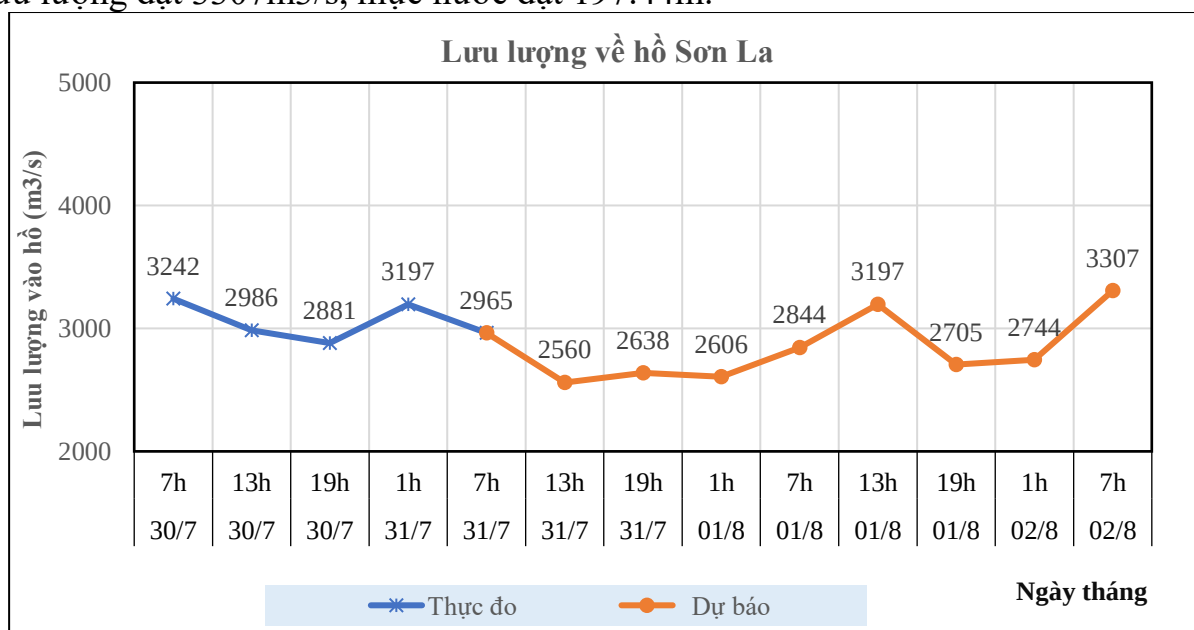
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

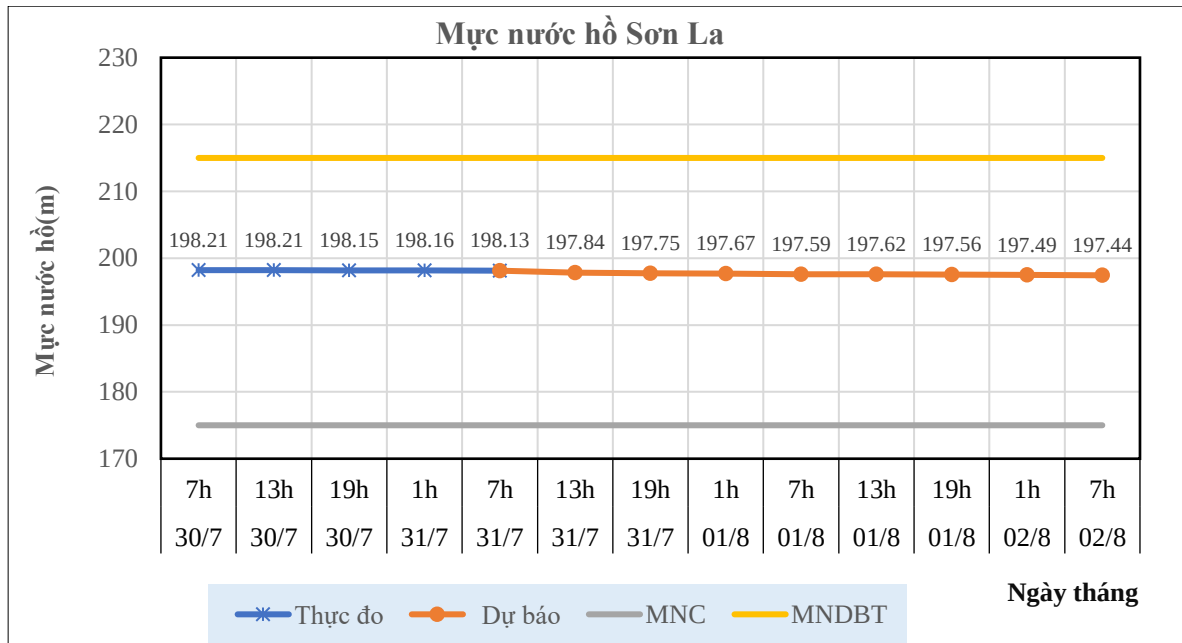
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 31/07/2026 đạt 2965m³/s, mực nước hồ đạt 198.13m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2844m³/s, mực nước hồ 197.59m, 48h tới lưu lượng đạt 3307m³/s, mực nước đạt 197.44m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

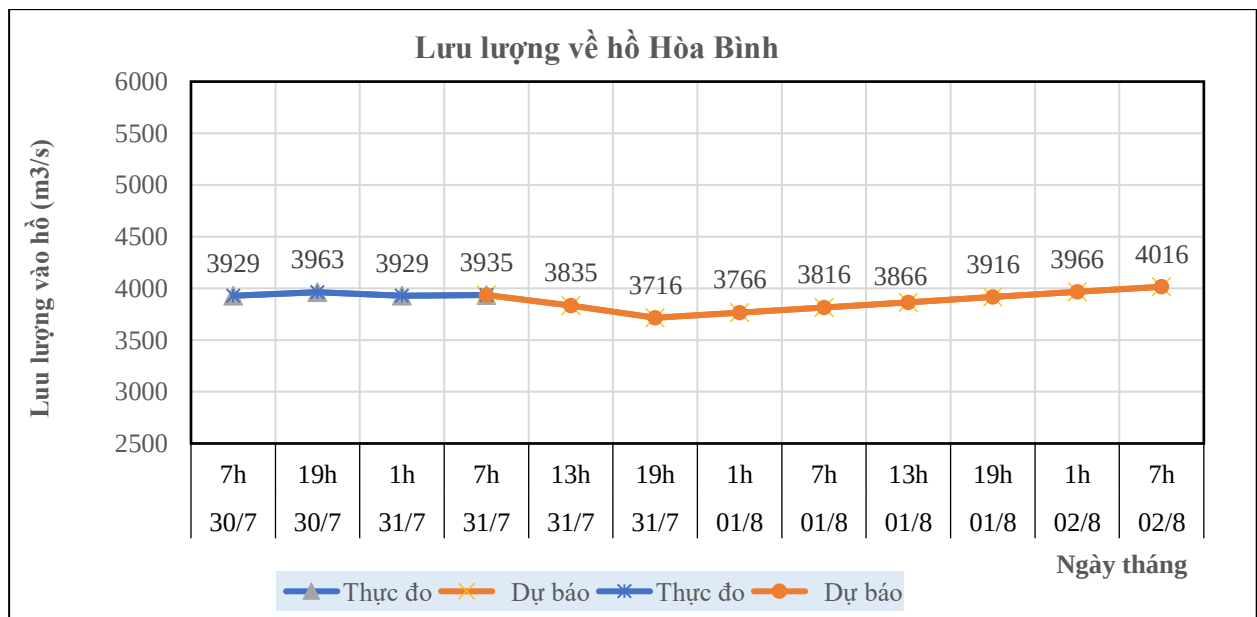
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

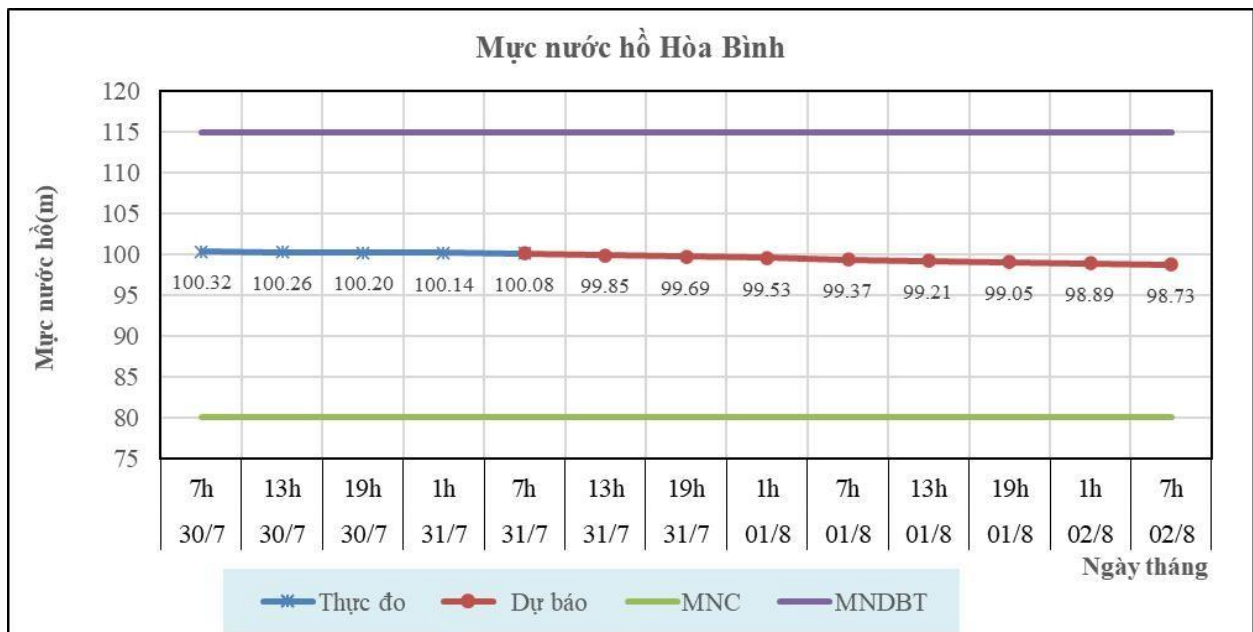
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 31/07/2026 đạt 3935m³/s, mực nước hồ đạt 100.08m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3816m³/s, mực nước hồ 99.37m, 48h tới lưu lượng đạt 4016m³/s, mực nước đạt 98.73m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

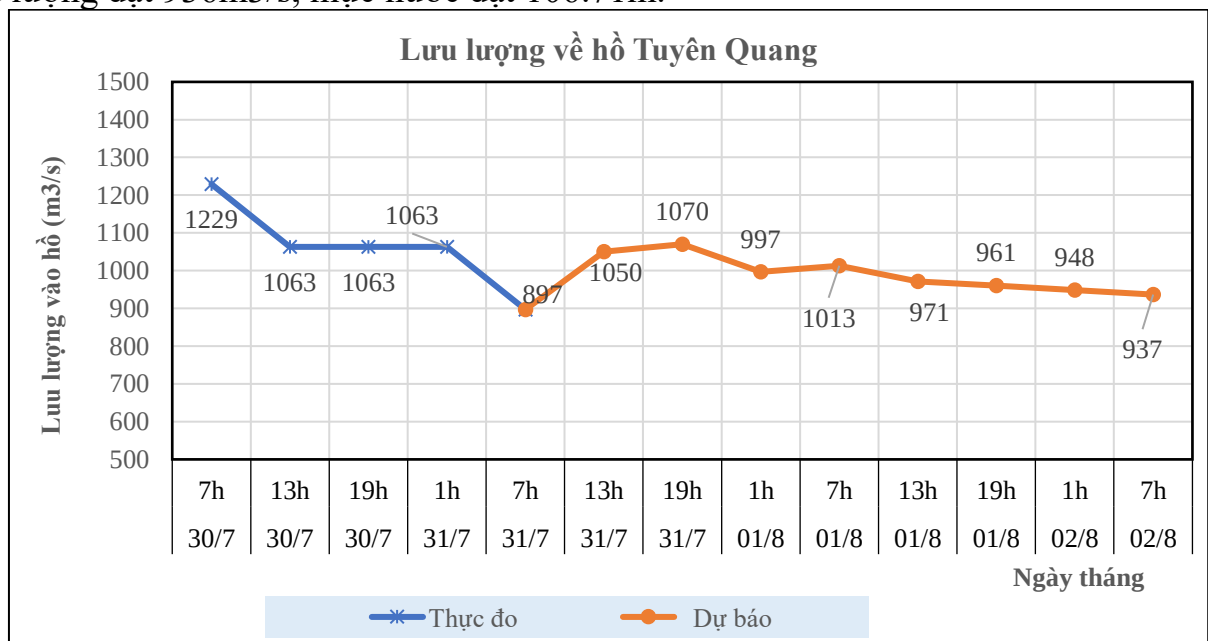
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

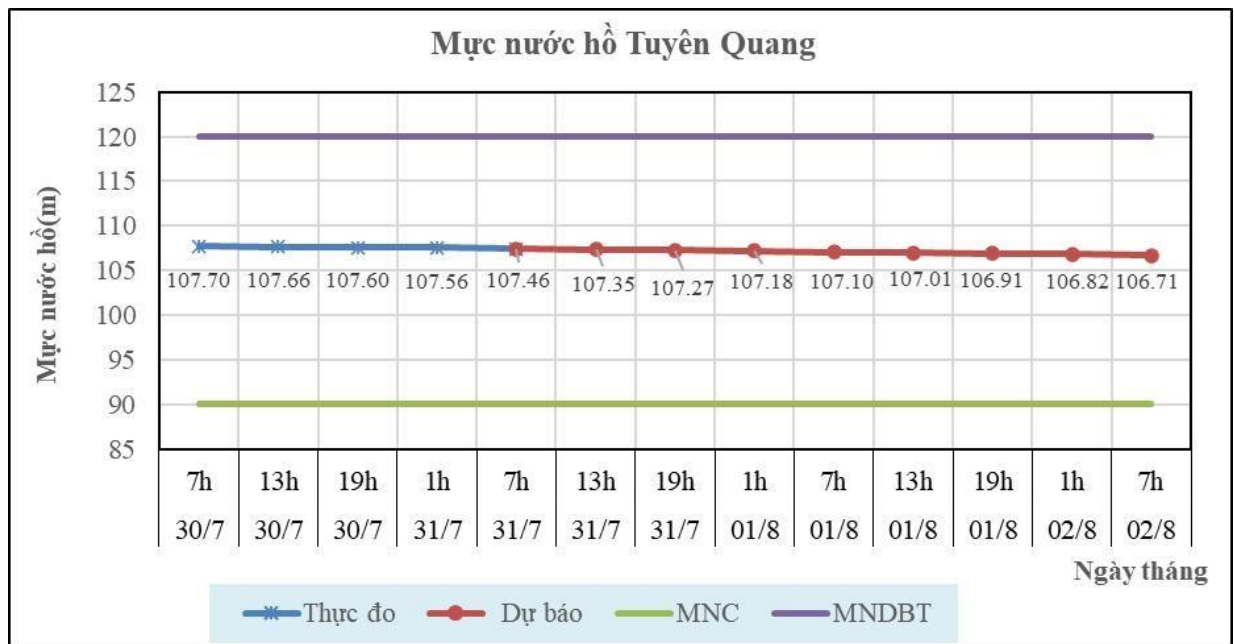
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 31/07/2026 đạt 897m³/s, mực nước hồ đạt 107.46m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1013m³/s, mực nước hồ 107.09m, 48h tới lưu lượng đạt 936m³/s, mực nước đạt 106.71m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

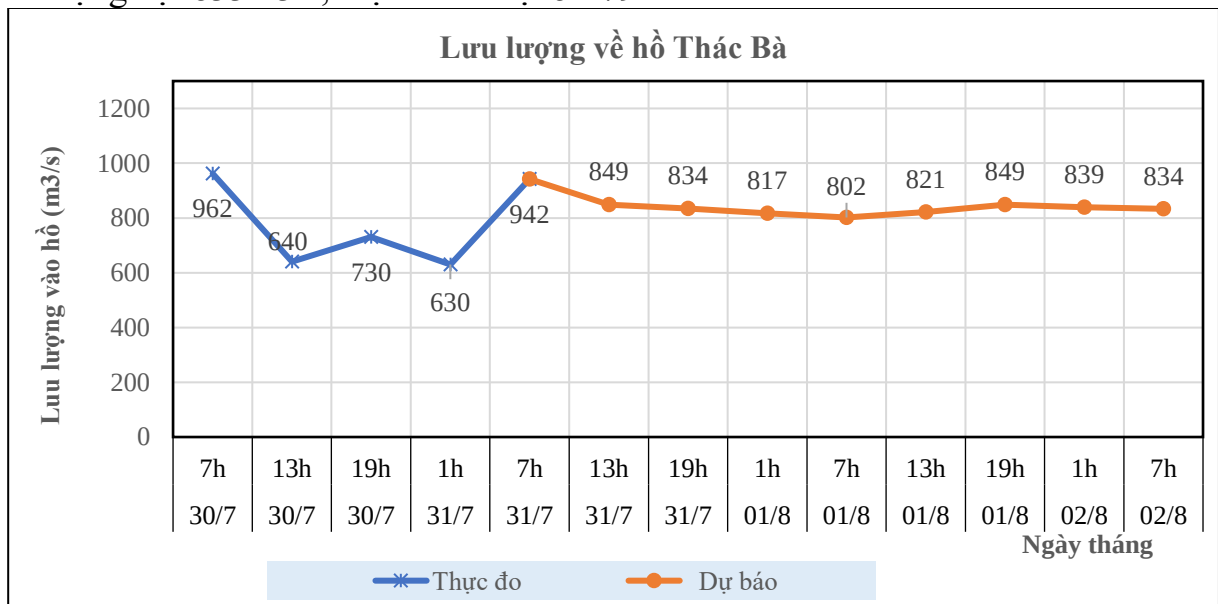
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

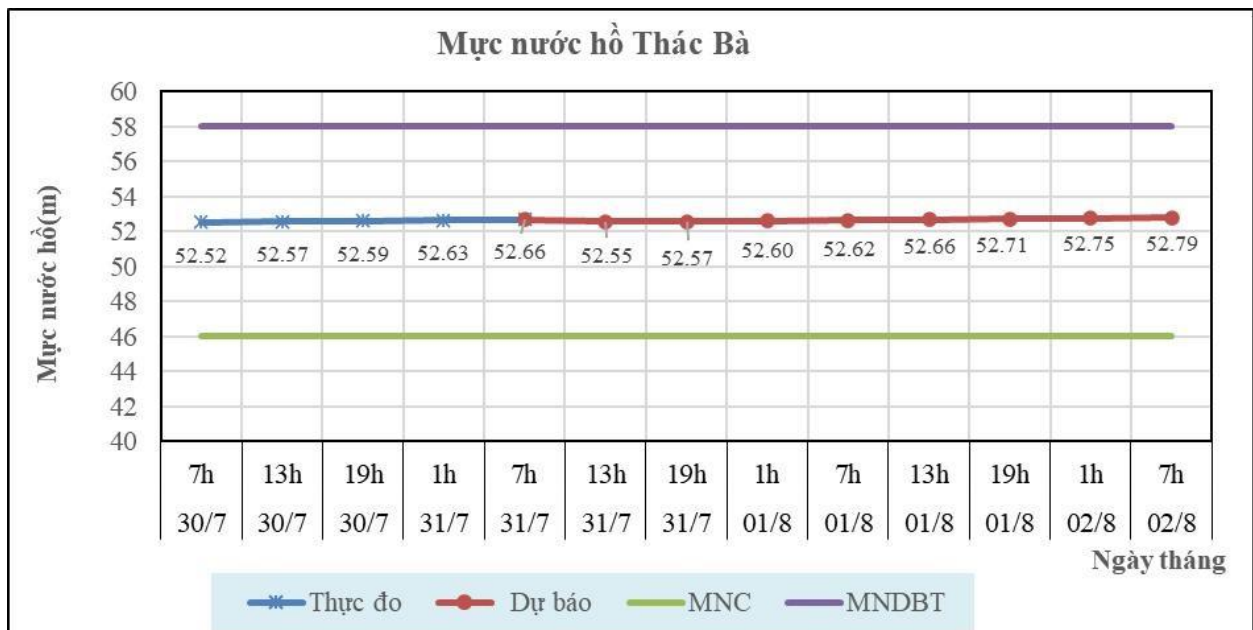
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 31/07/2026 đạt 942m³/s, mực nước hồ đạt 52.66m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 801m³/s, mực nước hồ 52.61m, 48h tới lưu lượng đạt 833m³/s, mực nước đạt 52.79m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

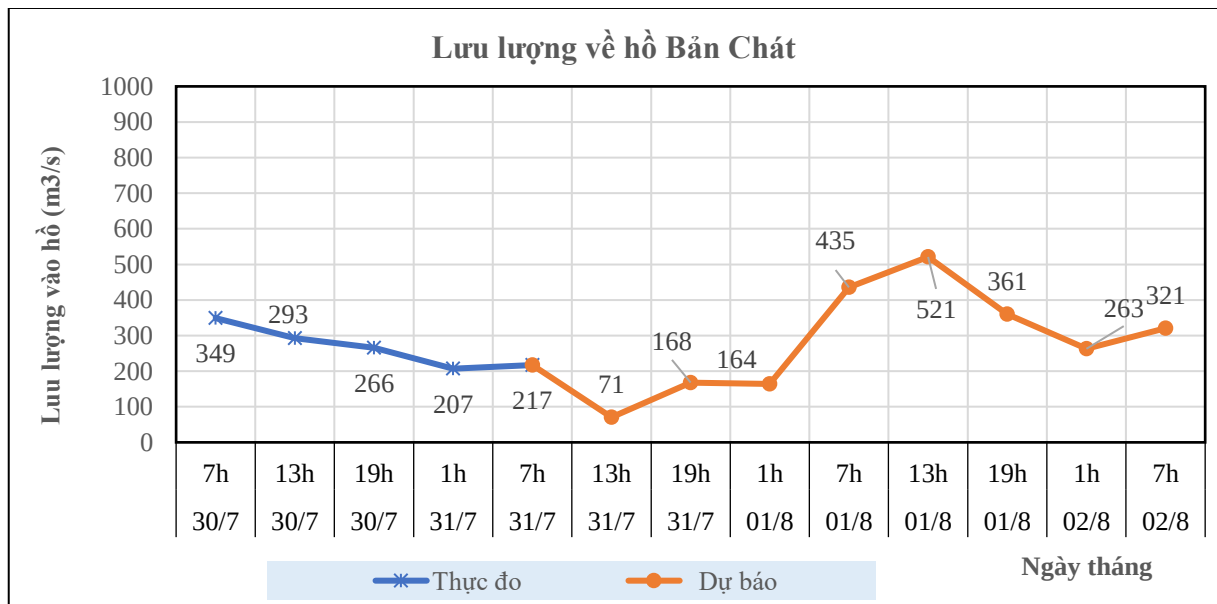
II.5. Hồ Bản Chát

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

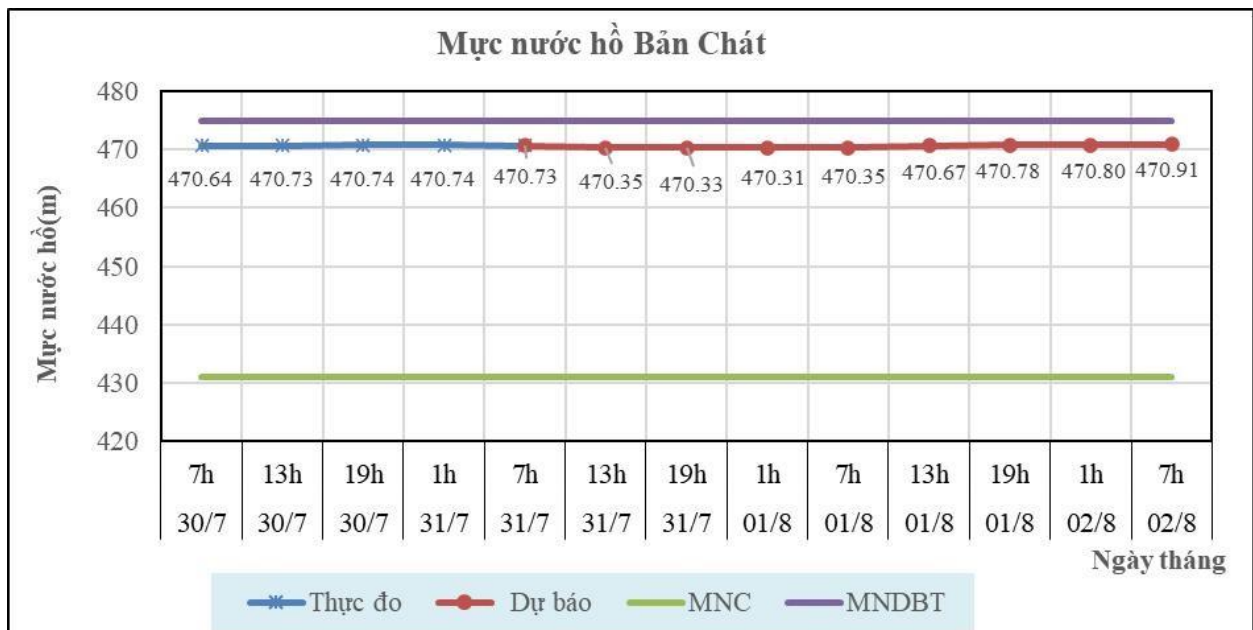
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 31/07/2026 đạt 217m³/s, mực nước hồ đạt 470.73m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 435m³/s, mực nước hồ 470.34m, 48h tới lưu lượng đạt 321m³/s, mực nước đạt 470.91m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 10: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTTVMT&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà					Hồ Bản Chát				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	31/7/2026	13h	0	0	2560	3225	197.84	1	0	3835	4514	99.85	1	0	1050	1226	107.35	0	0	849	439.6	52.55	0	0	71	237	470.35
2		19h	0	0	2638	3260	197.75	1	0	3716	4401	99.69	1	0	1070	1227	107.27	0	0	834	443.9	52.57	0	0	168	244	470.33
3	1/8/2026	1h	0	0	2606	3249	197.67	1	0	3766	4491	99.53	1	0	997	1226	107.18	0	0	817	446.2	52.60	0	0	164	121	470.31
4		7h	0	0	2844	3250	197.59	1	0	3816	4490	99.37	1	0	1013	1227	107.10	0	0	802	445.2	52.62	0	0	435	242	470.35
5		13h	0	0	3197	3225	197.62	1	0	3866	4514	99.21	1	0	971	1226	107.01	0	0	821	439.6	52.66	0	0	521	240	470.67
6		19h	0	0	2705	3260	197.56	1	0	3916	4401	99.05	1	0	961	1227	106.91	0	0	849	443.9	52.71	0	0	361	242	470.78
7	2/8/2026	1h	0	0	2744	3249	197.49	1	0	3966	4491	98.89	1	0	948	1226	106.82	0	0	839	446.2	52.75	0	0	263	237	470.80
8		7h	0	0	3307	3250	197.44	1	0	4016	4490	98.73	1	0	937	1227	106.71	0	0	834	445.2	52.79	0	0	321	241	470.91